TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2024/DS-ST
Ngày 24-4-2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Nguyễn Thị An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Thái

Ông Cao Hoài Hiêm

- Thư ký phiên toà: ông Trần Thế Sự - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23, 24 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 26/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 01 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H (H); địa chỉ: địa chỉ: Số B B, N, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Quốc T - chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Hữu P - chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H - Chi nhánh Phòng G, tỉnh Tây Ninh, (theo văn bản uỷ quyền số 1496 ngày 21-6-2021), (*vắng mặt ngày 23-4-2024, có mặt ngày 24-4-2024*).

- *Bị đơn:* ông Trần Phong P1, sinh năm: 1993; địa chỉ: Số A N, ấp M, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi cư trú: khu phố P, phường G, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh tỉnh T, (*có đơn xin vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cùng ngày 07-12-2023, qua làm việc cũng như tại phiên toà người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Hữu P trình bày:

Vào ngày 06-01-2022, Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H ký hợp đồng tín dụng với ông Trần Phong P1, ngày 17-01-2022 Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông P1, không tài sản đảm bảo, cấp theo thu nhập từ lương, bình quân 4/lần thu nhập, với hạn mức 100.000.000 đồng, loại thẻ Visa Credit VietJet Platinum, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 17%/năm, có điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ, lãi hiện tại là 29%/năm, quá hạn là 150% lãi trong hạn, mục đích tiêu dùng. Chủ thẻ cam kết sử dụng hạn mức tín dụng đúng mục đích. Sau khi được cấp thẻ ông P1 đã rút, quẹt thẻ nhiều lần sử dụng và có thanh toán lại số tiền trong thẻ, từ ngày 14-3-2022 cho đến nay ngưng không sử dụng và không thanh toán số tiền trong thẻ, tính đến ngày 23-4-2024 ông P1 còn nợ gốc là 99.825.078 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày 23-4-2024, lãi trong hạn là 135.563.954 đồng, lãi quá hạn là 45.896.464 đồng. Cộng gốc lãi là 281.285.496 đồng.

Nay yêu cầu ông Trần Phong P1 phải có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H (H) số tiền vay gốc là 99.825.078 đồng, tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày 23-4-2024, lãi trong hạn là là 135.563.954 đồng, lãi quá hạn là 45.896.464 đồng. Cộng gốc lãi là 281.285.496 đồng. Và yêu cầu ông P1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Ngoài ra không yêu cầu gì khác. Việc ông P1 xin không tính lãi là không chấp nhận, vì ông P1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, khi nào ông P1 trả hết số nợ gốc thì Ngân hàng sẽ đề nghị xem xét miễn, giảm tiền lãi suất cho ông P1. Ngày 23-4-2024 ông có đơn xin vắng mặt, do bận công việc. Tại phiên toà ngày 24-4-2024 ông có có mặt. Ngoài ra không có ý kiến gì khác.

- *Tại biên bản lấy lời khai ngày 25-3-2024, bị đơn ông Trần Phong P1 trình bày:* ông xác nhận có ký hợp đồng vay tiền với Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H vào khoảng tháng 01-2022 vay số tiền 100.000.000 đồng, hình thức vay là phát hành thẻ tín dụng, loại thẻ Visa Credit VietJet Platinum, thời hạn 60 tháng, lãi suất 17%/năm, mục đích tiêu dùng, vay không thế chấp tài sản, có cam kết sử dụng hạn mức tín dụng đúng mục đích. Sau khi được cấp thẻ ông sử dụng nhiều lần và có thanh toán cho Ngân hàng số tiền bao nhiêu không nhớ, Ngân hàng chốt bill từ ngày nào không nhớ, ông còn nợ gốc là 100.000.000 đồng. Nay Ngân hàng yêu cầu ông trả số tiền vay gốc là 99.825.078 đồng, tiền lãi trong hạn, quá hạn phát sinh theo hợp đồng vay thì ông đồng ý trả nợ gốc là 99.825.078 đồng, ông xin không tính lãi.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán,

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự có đơn xin vắng mặt, có lý do nên đưa ra xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Trần Phong P1. Buộc ông P1 có nghĩa vụ trả lại cho Ngân hàng TMCP P số tiền vay gốc là 99.825.078 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] *Về tố tụng*: ông P, ông P1 có đơn xin vắng mặt có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên ngày 24-4-2024 ông P có mặt.

[2] *Về quan hệ tranh chấp*: Ngân hàng P tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông P1, Toà án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: theo nguyên đơn thì vào ngày 06-01-2022, Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H ký hợp đồng tín dụng với ông Trần Phong P1, ngày 17-01-2022 Ngân hàng đã phát hành thẻ tín dụng cho ông P1 hạn mức 100.000.000 đồng, không tài sản đảm bảo, cấp theo thu nhập từ lương, bình quân 4/lần thu nhập, loại thẻ Visa Credit VietJet Platinum, thời hạn 60 tháng, lãi suất 17%/năm, mục đích tiêu dùng. Sau khi được cấp thẻ ông P1 đã rút, quẹt thẻ sử dụng và có thanh toán 02 lần tiền trong thẻ, từ ngày 14-3-2022 cho đến nay ngưng không sử dụng và không thanh toán số tiền trong thẻ. Nay yêu cầu ông P1 trả nợ gốc là 99.825.078 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày 23-4-2024, lãi trong hạn là 135.563.954 đồng, lãi quá hạn là 45.896.464 đồng. Cộng gốc lãi là 281.285.496 đồng. Và yêu cầu ông P1 phải tiếp tục trả lãi, chậm thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong khoản nợ trên. Bị đơn ông P1 thừa nhận có vay số tiền 100.000.000 đồng, về thông tin đúng theo đại diện nguyên đơn trình bày. Nay ông đồng ý trả nợ gốc theo yêu cầu của Ngân hàng là 99.825.078 đồng, xin không tính lãi.

Xét thấy: ông P1 có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay của Ngân hàng P, chi nhánh Phòng G số tiền là 100.000.000 đồng, để rút tiền, sử dụng mua sắm, ông P1 đã sử dụng số tiền theo bản kê là 126.550.000 đồng và có thanh toán 02 lần số tiền 30.900.000 đồng trong thẻ, từ ngày 14-3-2022 ngưng không sử dụng và không thanh toán số tiền trong thẻ, ông P1 không trả số tiền gốc đã sử dụng, cũng không trả lãi cho Ngân hàng

là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp và Toà án thu thập có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông P1 có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc là 99.825.078 đồng; đối với yêu cầu xin không tính lãi của ông P1, đại diện nguyên đơn không đồng ý, nhưng nếu ông P1 thanh toán hết số tiền gốc thì sẽ xem xét miễn, giảm lãi suất cho bị đơn. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, buộc ông P1 có trách nhiệm trả tiền lãi tạm tính đến ngày nay nay 23-4-2024 gồm nợ lãi là là 135.563.954 đồng, lãi quá hạn là 45.896.464 đồng. Cộng gốc lãi là 281.285.496 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự và các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tại phiên toà là có căn cứ chấp nhận.

[5] *Về án phí*: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 227, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H (H) "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với ông Trần Phong P1.

Buộc ông Trần Phong P1 có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H số tiền vay là 99.825.078 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay, tạm tính đến ngày 23-4-2024, lãi trong hạn là 135.563.954 đồng, lãi quá hạn là 45.896.464 đồng. Cộng gốc lãi là 281.285.496 (*Hai trăm tám mươi mốt triệu hai trăm tám mươi lăm nghìn bốn trăm chín mươi sáu*) đồng. Ngoài ra ông P1 phải tiếp tục trả lãi, lãi suất quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ trên.

2. Án phí: ông Trần Phong P1 chịu 14.064.300 (*Mười bốn triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố H số tiền tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.493.500 (*Sáu triệu bốn trăm chín mươi ba nghìn năm trăm*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Toà án số 0015219 ngày 15-01-2024 của Chi cục Thi Hành án dân sự thị xã Trảng Bàng.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKS TX. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS TX. Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị An